TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 42 /KH-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, và các chức danh trong Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030; 2030-2035

Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW ngày 21/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của bộ chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 2860/QĐ-TLĐ, ngày 03/3/2025 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý công đoàn các cấp;

Căn cứ Quyết định số 510-QĐ/TU ngày 27/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về cụ thể hóa một số nội dung Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; quản lý công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội;

Thực hiện Công văn số 1051-CV/BTCTU ngày 29/4/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện công tác quy hoạch năm 2026 và những năm tiếp theo; Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, các chức danh trong Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030 và nhiệm kỳ 2030 – 2035, với các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng về công tác cán bộ và quản lý cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, đúng quy định của Đảng, Nhà nước và của tổ chức Công đoàn.

2. Nhằm phát hiện sớm, tạo nguồn cán bộ trẻ có đủ phẩm chất, năng lực, triển vọng; đưa vào quy hoạch để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, kịp thời bổ sung vào các chức danh lãnh đạo, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu về đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình hiện nay.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ; chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo,

quản lý các cấp công đoàn đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Quy hoạch cán bộ công đoàn phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ, từ thực tiễn, gắn với quy định về công tác cán bộ; quy hoạch theo phương châm "mở" và "động"; coi trọng chất lượng; phấn đấu cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp.

II. Nhiệm kỳ, chức danh, đối tượng quy hoạch

1. Nhiệm kỳ quy hoạch

Rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 – 2030 và quy hoạch lần đầu nhiệm kỳ kế tiếp 2030-2035.

2. Chức danh quy hoạch

**** Chức danh do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện quy trình quy hoạch:***

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Trưởng, Phó Ban Công tác Công đoàn.

Đối tượng, nội dung và các bước quy trình do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai thực hiện.

**** Chức danh do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện quy hoạch***

- Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh;

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra và các chức danh trong Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ tỉnh;

3. Đối tượng quy hoạch, thứ tự ưu tiên

3.1. Quy hoạch Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh.

Đối tượng 1:

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn xã, phường;

- Chủ tịch Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở có đông đoàn viên hoặc có vị trí đặc thù.

- Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn.

Các đồng chí được giới thiệu quy hoạch phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ.

Đối tượng 2: Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở có đông đoàn viên hoặc có vị trí đặc thù.

Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 01 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3.2. Quy hoạch Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh

Đối tượng 1:

- Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh.

- Lãnh đạo Ban Công tác Công đoàn.

Các đồng chí được quy hoạch phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ.

Đối tượng 2:

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn xã, phường

Các đồng chí này phải có trong quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3.3. Quy hoạch Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh

Đối tượng 1: Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn.

Đối tượng 2: Cán bộ công đoàn xã, phường, công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Ưu tiên các chuyên ngành luật, tài chính, kế toán, kinh tế.

Các đồng chí được giới thiệu quy hoạch phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ.

3.4. Quy hoạch chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh

3.4.1. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

Đối tượng 1: Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh được quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh, phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ.

Đối tượng 2: Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh có trong quy hoạch Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3.4.2. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh.

Đối tượng 2: Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn có trong quy hoạch Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu nhân sự quy hoạch

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện

Cơ bản phải đạt tiêu chuẩn theo Quyết định số 2860/QĐ-TLĐ ngày 03/3/2025 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý công đoàn các cấp.

2. Thời điểm tính tuổi quy hoạch

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh công đoàn nhiệm kỳ kế tiếp 2030-2035: Tính từ tháng 12/2030 cộng với 5 năm (60 tháng).

3. Về hệ số, số lượng quy hoạch

a. Hệ số quy hoạch

- Khi xây dựng quy hoạch lần đầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra nhiệm kỳ 2030-2035 không nhất thiết phải bảo đảm ngay hệ số từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định, nhưng ít nhất phải đạt hệ số từ 0,7 trở lên. Tiếp tục, qua các lần rà soát, bổ sung quy hoạch ở những năm tiếp theo, cần xem xét bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển để đến khi làm quy trình giới thiệu nhân sự đại hội phải bảo đảm hệ số từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Đối với chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra không nhất thiết quy hoạch đủ 03 người cho 01 chức danh nếu nhân sự chưa bảo đảm. Tuy nhiên, phải rà soát, bổ sung để bảo đảm ít nhất 02 người cho 01 chức danh trước khi thực hiện quy trình lựa chọn nhân sự để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

b. Số lượng quy hoạch

- Số lượng quy hoạch ủy viên Ban Chấp hành: Tối thiểu 29 đồng chí, tối đa 43 đồng chí.

- Số lượng quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ: Tối thiểu 09 đồng chí, tối đa 13 đồng chí.

- Số lượng quy hoạch Ủy viên Ủy ban Kiểm tra: Tối thiểu 09 đồng chí, tối đa 13 đồng chí.

4. Về cơ cấu

a. Về cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số:

Quán triệt và thực hiện nghiêm yêu cầu về cơ cấu quy hoạch, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, ủy Ủy ban Kiểm tra; đồng thời cần chú ý một số nội dung sau trong công tác quy hoạch:

- Về cơ cấu cán bộ nữ: Chú trọng tăng cường tỷ lệ cán bộ nữ trong diện quy

hoạch, hướng đến phấn đấu mục tiêu đạt 50% trong nhiệm kỳ đến.

- Về cơ cấu cán bộ trẻ: Phải có quy hoạch ít nhất 15% cán bộ trẻ dưới 42 tuổi có trong quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, quan tâm cán bộ trưởng thành từ công nhân.

- Về cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số: Tùy điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị để quy hoạch cán bộ là người dân tộc thiểu số phù hợp, bảo đảm sự kế thừa, phát triển và phát huy vai trò của cán bộ người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị.

b. Về cơ cấu 03 độ tuổi: Ngoài cơ cấu cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) trong quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy định từ 15% trở lên; cơ cấu các độ tuổi còn lại phải có tính cân đối, giãn cách ít nhất 01 nhiệm kỳ (60 tháng) nhằm bảo đảm tính kế thừa giữa các thế hệ cán bộ.

IV. Một số lưu ý khi thực hiện công tác quy hoạch cán bộ

- Nhân sự được đề nghị quy hoạch Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh trong Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên phải được Ban Thường vụ cấp ủy có thẩm quyền thẩm định, kết luận về tiêu chuẩn chính trị trước khi phê duyệt quy hoạch cán bộ theo quy định.

- Quy hoạch cán bộ là căn cứ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, phân công sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn trong tình hình mới.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong việc giới thiệu tiến cử nguồn quy hoạch, người thay thế mình và chịu trách nhiệm về nhân sự tiến cử.

V. Quy trình thực hiện quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh trong Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ

Bước 1: *Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)*

Trên cơ sở báo cáo của Bộ phận Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định *(trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch)*; ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- *Thành phần:* Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

- *Nguyên tắc:*

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 2. *Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt*

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- *Thành phần:*

+ Chi ủy Chi bộ Ban Công tác Công đoàn

+ Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh.

+ Trưởng, Phó Ban Công tác Công đoàn.

+ Chủ tịch CĐCS Ban Công tác Công đoàn.

- *Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3. *Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- *Thành phần:* Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh.

- *Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu:* Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4. *Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).*

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 4 được công bố tại hội nghị; đối với các bước 2, 3 không công bố tại các hội nghị.

2. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Bước 1: *Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.*

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo Bộ phận Tổ chức – Kiểm tra thực hiện các công việc sau: (i) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ.

Bước 2: *Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).*

Trên cơ sở báo cáo của Bộ phận Tổ chức – Kiểm tra, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh: (i) Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

Bước 3: *Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.*

Thường trực LĐLĐ tỉnh gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: *Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).*

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.

VI. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Kế hoạch này, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo:

1. Bộ phận Tổ chức – Kiểm tra LĐLĐ tỉnh: Rà soát, chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến, giới thiệu quy hoạch và các nội dung liên quan khác để tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh triển khai thực hiện các bước quy hoạch chức danh thuộc thẩm quyền thực hiện quy trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đúng quy trình, quy định.

Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự quy hoạch (sau khi kết thúc hội nghị bước 4) trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh phê duyệt.

2. Đối với Công đoàn xã, phường, công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh:

Căn cứ Kế hoạch này, Công đoàn xã, phường, công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh báo cáo cấp ủy cùng cấp (nếu có) thực hiện quy hoạch cán bộ công đoàn tại đơn vị mình; phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, gửi Quyết định phê duyệt chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn xã, phường, công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh trước ngày 15/6/2026 để quản lý và sử dụng quy hoạch theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, và các chức danh trong Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030; 2030-2035. Đề nghị các cấp công đoàn theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Tuấn

Nơi nhận:
- Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VT.

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 5 năm 2026

DANH SÁCH
Rà soát, đưa ra khỏi quy hoạch nhiệm kỳ 2025 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 42 /KH-LĐLĐ ngày 28 /5/2026 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác khi được quy hoạch	Văn bản quy hoạch	Lý do đưa ra khỏi quy hoạch
		Nam	Nữ				
I	**Đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch chức danh Chủ tịch LĐLĐ tỉnh**						
01	*Vũ Hoài Phương*	*06/11/1974*		*Kinh*	*Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Quyết định số 742-QĐ/Tu ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
02	*Phạm Thái Dương*	*10/10/1980*			*Ủy viên BTV LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch Công đoàn KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi*	*Quyết định số 742-QĐ/Tu ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
03	Nguyễn Thị Bích Ngọc		24/07/1982	Kinh	Trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 659-QĐ/TU ngày 04/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
II	**Đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh**						
01	Nguyễn Thị Bích Ngọc		24/07/1982	Kinh	Trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 659-QĐ/TU ngày 04/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
02	Lê Văn Hào	10/09/1969			Chánh Văn phòng LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 659-QĐ/TU ngày 04/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum v/v quy hoạch chức danh lãnh đạo LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	Nghỉ hưu theo NĐ 178
03	Nguyễn Văn Hả	19/09/1971			Trưởng Ban CSPL và QHLĐ LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 659-QĐ/TU ngày 04/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum v/v quy hoạch chức danh lãnh đạo LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	Nghỉ hưu theo NĐ 179
04	Đinh Trường An	10/08/1974			Chủ tịch Công đoàn các KCN-	Quyết định số 659-QĐ/TU ngày	Chuyển công tác,

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác khi được quy hoạch	Văn bản quy hoạch	Lý do đưa ra khỏi quy hoạch
		Nam	Nữ				
					KKT tỉnh Kon Tum	04/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum v/v quy hoạch chức danh lãnh đạo LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	không còn là Đoàn viên công đoàn
05	Đặng Thị Cúc		05/10/1975		Trưởng Ban Tài chính LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 659-QĐ/TU ngày 04/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum v/v quy hoạch chức danh lãnh đạo LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	Nghỉ thôi việc theo NĐ 178
06	Nguyễn Thị Ái		12/07/1975		Chủ tịch Công đoàn Ngành Giáo dục tỉnh Kon Tum	Quyết định số 659-QĐ/TU ngày 04/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum v/v quy hoạch chức danh lãnh đạo LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	Nghỉ hưu theo NĐ 178
07	Phạm Văn Hòa	16/02/1977			Phó Chánh Văn phòng LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 659-QĐ/TU ngày 04/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum v/v quy hoạch chức danh lãnh đạo LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	Chuyển công tác khác, không còn là Đoàn viên công đoàn
08	Nguyễn Duy Trinh	07/12/1983			Phó Chủ tịch Công đoàn Viên chức tỉnh Kon Tum	Quyết định số 659-QĐ/TU ngày 04/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum v/v quy hoạch chức danh lãnh đạo LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	Chuyển công tác khác, không còn là Đoàn viên công đoàn
09	*Phạm Thái Dương*	*10/10/1980*			*Ủy viên BTV LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch Công đoàn KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi*	*Quyết định số 742-QĐ/Tu ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác khác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
10	*Trần Thị Phương Nam*		*08/02/1977*		*Ủy viên BTV LĐLĐ tỉnh, Phó Chủ tịch Công đoàn Ngành Y tế tỉnh Quảng Ngãi*	*Quyết định số 742-QĐ/Tu ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi*	*Nghỉ thôi việc theo NĐ 178*
11	*Trần Thanh Tuấn*	*29/11/1977*			*Ủy viên BTV LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch LĐLĐ thành phố Quảng Ngãi*	*Quyết định số 742-QĐ/Tu ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác khác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
III	**Ủy viên Ban Thường vụ**						
01	Nguyễn Thị Ái		1975	Kinh	Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh Kon Tum, Chủ tịch Công đoàn Ngành Giáo dục tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Nghỉ hưu theo NĐ 178
02	Đặng Thị Cúc		1975	Kinh	Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tài chính LĐLĐ tỉnh Kon Tum.	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Nghỉ thôi việc theo NĐ 178

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác khi được quy hoạch	Văn bản quy hoạch	Lý do đưa ra khỏi quy hoạch
		Nam	Nữ				
03	Lê Đức	1973		Kinh	Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh Kon Tum, Chủ tịch Công đoàn các KCN-KKT tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Nghỉ hưu theo NĐ 178
04	Trần Trường Giang	1982		Kinh	Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh Kon Tum, Chủ tịch LĐLĐ huyện Đăk Hà	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác khác, không còn là Đoàn viên công đoàn
05	Trần Thị Huyện		1978	Kinh	Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh KonTum, Chủ tịch LĐLĐ huyện Ngọc Hồi	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác khác, không còn là Đoàn viên công đoàn
06	Nguyễn Thị Lê Minh		1978	Kinh	Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh KonTum, Chủ tịch Công đoàn Ngành Y tế tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác khác, không còn là Đoàn viên công đoàn
07	Bùi Văn Phương	1972		Kinh	Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh, Giám đốc Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác ra khỏi địa bàn tỉnh, không còn là Đoàn viên công đoàn
08	Nguyễn Văn Phương	1973		Kinh	Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh KonTum, Chủ tịch LĐLĐ huyện Đăk Glei	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Nghỉ hưu theo NĐ 178
09	Hoàng Thị Minh Vinh		1977	Kinh	Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh KonTum, Chủ tịch LĐLĐ huyện Tu Mơ Rông	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
10	Trần Thị Thúy Hằng		1980	Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ thành phố Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
11	Phạm Văn Hòa	1977		Kinh	Phó Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
12	Nguyễn Văn Thành	1976		Kinh	Phó Chủ tịch Công đoàn các KCN-KKT tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
13	Nguyễn Ngọc Quang	1980		Kinh	Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh KonTum, Chủ tịch LĐLĐ huyện Ia H'Drai	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
14	*Nguyễn Thị Búp*		*02/01/1985*	*Kinh*	*Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày*	*Chuyển công tác,*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác khi được quy hoạch	Văn bản quy hoạch	Lý do đưa ra khỏi quy hoạch
		Nam	Nữ				
					Quảng Ngãi, Chủ tịch LĐLĐ huyện Mộ Đức	*11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*không còn là Đoàn viên công đoàn*
15	*Phạm Việt Linh*	*01/01/1978*		*Kinh*	*Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch LĐLĐ huyện Đức Phổ*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
16	*Nguyễn Tấn Ngàn*	*09/12/1977*		*Kinh*	*Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch LĐLĐ huyện Minh Long*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
17	*Đinh Thị Thu Hiền*		*11/02/1975*	*H're*	*Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch LĐLĐ huyện Ba Tơ*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Nghỉ hưu theo Nghị định 178*
18	*Lê Thị Thanh Hồng*		*08/06/1980*	*Kinh*	*Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch LĐLĐ huyện Bình Sơn*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
19	*Võ Văn Vạn*	*02/03/1976*		*Kinh*	*Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch LĐLĐ huyện Nghĩa Hành*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
IV	**Ủy viên Ban Chấp hành**						
01	Trịnh Thị Thanh Hải		1973	Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ thành phố Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
02	Trần Thị Thúy Hằng		1980	Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ thành phố Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
03	A Thi	1968			Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Sa Thầy	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Nghỉ hưu theo Nghị định 178
04	Lê Thị Hải		1982	Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Đăk Hà	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
05	Phan Hồng Phương	1980		Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Tu Mơ Rông	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
06	Y Tinh		1975		Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Đăk Glei	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh	Chuyển công tác, không còn là Đoàn

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác khi được quy hoạch	Văn bản quy hoạch	Lý do đưa ra khỏi quy hoạch
		Nam	Nữ				
						Kon Tum	viên công đoàn
07	Hoàn Thị Tố Nga		1982	Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Kon Plong	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
08	Nguyễn Duy Trinh	1983		Kinh	Phó Chủ tịch Công đoàn Viên chức tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
09	K Rơ Châm H'Liên		1993		Chuyên viên Ban Tổ chức LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
10	Bùi Tấn Đạt	1980		Kinh	Phó trưởng Ban CSPL và QHLĐ LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
11	Võ Bích Phượng		1993	Kinh	Chuyên viên Văn phòng LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
12	Nguyễn Văn Thành	1976		Kinh	Phó Chủ tịch Công đoàn các KCN-KKT tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
13	Nguyễn Hồng Phúc	1980		Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Kon Rẫy	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
14	Nguyễn Văn Lang	1977		Kinh	Chủ tịch Công đoàn Viễn thông Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
15	Dương Thanh Tùng	1978		Kinh	Chủ tịch Công đoàn Ngân hàng Nhà nước Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
16	Nguyễn Thị Thái Bình		1975	Kinh	Thanh tra viên Sở LDDTB&XH tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
17	Nguyễn Viết Thắng	1980		Kinh	Trưởng Phòng Đoàn thể Ban Dân vận Tỉnh ủy Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
18	Nguyễn Đức Cần	1975		Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty CP	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày	Quy mô lao động

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác khi được quy hoạch	Văn bản quy hoạch	Lý do đưa ra khỏi quy hoạch
		Nam	Nữ				
					Đường Kon Tum	10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	không còn phù hợp (200 đoàn viên)
19	*Trần Văn Luật*	*14/10/1979*		*Kdong*	*Chủ tịch LĐLĐ huyện Sơn Tây*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
20	*Trần Thanh Duy*	*06/03/1980*		*Kinh*	*Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Nghĩa Hành*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
21	*Nguyễn Ngọc Viễn*	*0/12/1979*		*Kinh*	*Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Mộ Đức*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
22	*Võ Đăng Hân*	*26/06/1978*		*Kinh*	*Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Sơn Tây*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
23	*Phạm Thị Phú*		*05/12/1981*	*H'rê*	*Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Sơn Hà*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
24	*Đinh Thị Thủy*		*08/10//1977*	*Kinh*	*Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Trà Bồng*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
25	*Lê Thị Mỹ Ý*		*17/01/1980*	*Kinh*	*Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Lý Sơn*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
26	*Bùi Xuân Vân*	*22/10/1972*		*Kinh*	*Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Tư Nghĩa*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Nghỉ hưu theo NĐ 178*
27	*Lê Thị Mỹ Phượng*		*01/01/1989*	*Kinh*	*Phó Chủ tịch LĐLĐ thị xã Đức Phổ*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
28	*Trần Thị Vui*		*21/08/1985*	*Kinh*	*Chuyên viên LĐLĐ huyện Mộ Đức*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
29	*Nguyễn Thị Thu Hòa*		*09/02/1989*	*Kinh*	*Chuyên viên LĐLĐ huyện Bình Sơn*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác khi được quy hoạch	Văn bản quy hoạch	Lý do đưa ra khỏi quy hoạch
		Nam	Nữ				
*	***Đương nhiên đưa ra khỏi quy hoạch***						
01	Ngô Anh	1978		Kinh			Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025 - 2030
02	Nguyễn Ngọc Thành	1987		Kinh		Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi	
03	Nguyễn Thị Mỹ Trang		1982	Kinh		Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi	
04	Nguyễn Trọng Nghĩa	1976		Kinh		Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi	
V	**Ủy ban Kiểm tra**						
01	Nguyễn Duy Trinh	1983		Kinh	Phó Chủ tịch Công đoàn Viên chức tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
02	Nguyễn Văn Thành	1976		Kinh	Phó Chủ tịch Công đoàn các KCN-KKT tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
03	Bùi Tấn Đạt	1980		Kinh	Phó trưởng Ban CSPL&QHLĐ LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
04	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		1992	Kinh	Chuyên viên Công đoàn Viên chức tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
05	Nguyễn Thị Bích Ngọc		1983	Kinh	Trưởng Ban Tuyên giáo - Nữ công LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
06	Hồ Thị Nguyệt		1984	Kinh	Chuyên viên Ban Tài chính LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
07	Võ Bích Phượng		1992	Kinh	Chuyên viên Văn phòng LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum	Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn
08	*Đinh Thị Ly*		*13/05/1989*	*Kinh*	*Chuyên viên LĐLĐ huyện Trà Bồng*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác khi được quy hoạch	Văn bản quy hoạch	Lý do đưa ra khỏi quy hoạch
		Nam	Nữ				
						Quảng Ngãi	*viên công đoàn*
09	*Nguyễn Thị Thu Hòa*		*09/02/1989*	*Kinh*	*Chuyên viên LĐLĐ huyện Bình Sơn*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
10	*Trần Thị Vui*		*21/08/1985*	*Kinh*	*Chuyên viên LĐLĐ huyện Mộ Đức*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*
11	*Phan Thị Kim Tính*		*14/07/1988*	*Kinh*	*Chuyên viên LĐLĐ thị xã Đức Phổ*	*Quyết định số 180-QĐ/ĐĐLĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi*	*Chuyển công tác, không còn là Đoàn viên công đoàn*

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 5 năm 2026

DANH SÁCH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH NHIỆM KỲ 2025 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 42 /KH-LĐLĐ ngày 28 /5/2026 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Văn bản quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị		
A	**Các chức danh đã được quy hoạch nhiệm kỳ 2023-2028 và 2028-2033**										
I	**Chức danh Chủ tịch**										
*	***Đã được quy hoạch***										
01	Nguyễn Thị Việt Hiển		19/10/1976	Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh, kiêm Trưởng Ban Công tác Công đoàn	28/05/1998	12/12	Kỹ sư Bảo hộ LĐ; CN Ngoại ngữ; CN tin, CN XDĐ và CQNN	Cao cấp	Quyết định số 742-QĐ/TU ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi v/v quy hoạch chức danh Chủ tịch, PCT. LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
02	Lê Thanh Bình	24/10/1977		Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	19/10/2004	12/12	Th.s Khoa học chính trị; Cử nhân Luật	Cao cấp	Quyết định số 659-QĐ/TU ngày 04/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum v/v quy hoạch chức danh lãnh đạo LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
*	***Đề xuất bổ sung quy hoạch***										
1	Nguyễn Ngọc Trang	15/5/1977		Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh	29/11/2007	12/12	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Kinh tế	Cao cấp		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Văn bản quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị		
II	**Chức danh Phó Chủ tịch**										
*	***Đã được quy hoạch***										
01	Lê Thanh Bình	24/10/ 1977		Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	19/10/ 2004	12/12	Th.s Khoa học chính trị; Cử nhân Luật	Cao cấp	Quyết định số 659-QĐ/TU ngày 04/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum v/v quy hoạch chức danh lãnh đạo LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
02	Võ Hùng Cường	16/01/ 1977		Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	13/04/ 2006	12/12	Th.s Khoa học chính trị; CN Ngoại ngữ	Cao cấp	Quyết định số 742-QĐ/TU ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi v/v quy hoạch chức danh Chủ tịch, PCT. LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
03	Bùi Quang Tuyến	20/11/ 1982		Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	18/08/ 2011	12/12	CN Ngữ văn; CN Kinh tế Luật	Cao cấp	Quyết định số 742-QĐ/TU ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi v/v quy hoạch chức danh Chủ tịch, PCT. LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
*	***Đề xuất bổ sung quy hoạch***										
01	Huỳnh Thị Hồng Trâm		05/08/ 1980	Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	02/11/ 2011		Cử nhân Ngữ văn; Cử nhân Luật	Cao cấp		
III	**Ủy viên Ban Thường vụ**										
*	***Đã được quy hoạch***										
01	Ngô Anh	12/08/ 1978		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	04/08/ 2014	12/12	Cử nhân khoa học Lịch sử	Cao cấp	Quyết định số 01-QĐ/ĐĐ, ngày 10/01/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Kon Tum v/v phê duyệt bổ sung quy hoạch BCH, BTV, UBKT LĐLĐ Kon Tum NK 2023-2028	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Văn bản quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị		
02	Nguyễn Lệ Thu		16/10/ 1983	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	06/11/ 2007	12/12	Th.sĩ Kinh tế; CN Ngữ văn; CN Kinh tế	Cao cấp	Quyết định số 681/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt UVBCH, UVBTV LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028; Quyết định số 180/QĐ-LĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công đoàn cấp tỉnh NK 2028-2033	
03	Võ Văn Tân	29/04/ 1978		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	10/06/ 2007	12/12	Thạc sĩ Quản lý Công	Cao cấp	Quyết định số 681/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt UVBCH, UVBTV LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
04	Thiều Thị Diễm Phúc		03/7/ 1982	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	08/01/ 2012	12/12	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán	Cao cấp	Quyết định số 180/QĐ-LĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công đoàn cấp tỉnh NK 2028-2033	
05	Nguyễn Ngọc Thành	20/04/ 1987		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	08/08/ 2013	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp	Quyết định số 180/QĐ-LĐLĐ ngày 11/12/2024 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công đoàn cấp tỉnh NK 2028-2033	
*	***Đề xuất bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030***										
06	Nguyễn Minh Hoàng	10/10/ 1978		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	30/06/ 2003	12/12	Cử nhân Sư phạm (chuyên ngành Hoá)	Cao cấp		
07	Trịnh Thị Thanh		12/01/ 1983	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	04/08/ 2005	12/12	Cử nhân Kinh tế	Cao cấp		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Văn bản quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị		
08	Nguyễn Xuân Quang	06/03/ 1980		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	12/12/ 2014	12/12	Th.s Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Quản trị Kinh doanh	Trung cấp		
09	Bùi Thị Loan		16/08/ 1979	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	04/08/ 2005	12/12	Cử nhân Công tác Xã hội	Cao cấp		
10	Nguyễn Trọng Nghĩa	07/10/ 1976		Kinh	ĐUV, Phó chủ tịch UBMTTQVN phường, Chủ tịch Côngđoàn phường Cẩm Thành	2006	12/12	Cử nhân Ngữ văn	Trung cấp		
11	Nguyễn Thị Minh Thư		15/02/ 1987	Kinh	Đảng uỷ viên, Phó Chủ tịch UBMTTQVN, Chủ tịch Công đoàn phường Nghĩa Lộ	2011	12/12	Thạc sĩ Luật, cứ nhân Kinh tế	Cao cấp		
12	Nguyễn Thị Mỹ Trang		01/10/1 982	Kinh	Đảng ủy viên, Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Công đoàn xã Bình Sơn	2010	12/12	Cử nhân Kinh tế	Cao cấp		
13	Hà Văn Hùng	1975		Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam	2004	12/12	Đại học	Sơ cấp		
IV	**Ủy viên Ban Chấp hành**										
*	***Đã được quy hoạch***										
01	Nguyễn Thị Bích Hằng		04/10/ 1983	Kinh	Ủy viên UBKT LĐLĐ tỉnh, chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	25/10/ 2012	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp	Quyết định số 681/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt quy hoạch UVBCH, UVBTV LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Văn bản quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị		
02	Hà Thị Thanh Thủy		10/04/ 1989	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	26/02/ 2019	12/12	CN Quản lý VH	Trung cấp	Quyết định số 681/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt quy hoạch UVBCH, UVBTV LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
03	Hồ Thị Lệ Thủy		14/09/ 1991	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	24/08/ 2021	12/12	CN Luật	Sơ cấp	Quyết định số 681/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt quy hoạch UVBCH, UVBTV LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
04	Mai Lê Xuân Nương		15/09/ 1982	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	15/07/ 2006	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp	Quyết định số 681/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt quy hoạch UVBCH, UVBTV LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
05	Nguyễn Quốc Chinh	08/10/ 1982		Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	02/08/ 2006	12/12	CN Quản lý NN	Trung cấp	Quyết định số 681/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt quy hoạch UVBCH, UVBTV LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
06	Phạm Thị Kim Dung		25/12/ 1990	Kinh	Nhân viên Quỹ trợ vốn CNLĐ nghèo	24/08/ 2021	12/12	CN Kinh tế	Sơ cấp	Quyết định số 681/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt quy hoạch UVBCH, UVBTV LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
07	Lê Khuân	16/05/ 1965		Kinh	Chủ tịch Nghiệp đoàn Nghề cá An Vĩnh, đặc khu Lý Sơn		12/12			Quyết định số 681/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt quy hoạch UVBCH, UVBTV LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Văn bản quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị		
08	Võ Thị Bảo Thoa		1973	Kinh	Phó Chủ tịch CĐCS Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi		12/12			Quyết định số 681/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2021 của VTV LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi v/v phê duyệt quy hoạch UVBCH, UVBTV LĐLĐ tỉnh NK 2023-2028	
*	***Đề xuất bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030***										
09	Đỗ Anh Tuấn	10/04/ 1980		Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	16/09/ 2002	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp		
10	Nguyễn Thị Thu Thuỷ		18/06/ 1980	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	01/04/ 2012	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp		
11	Hồ Thị Dung		17/05/ 1986	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	08/12/ 2016	12/12	Cử nhân xã hội học	Trung cấp		
12	Huỳnh Thị Ly Ly		25/8/ 1987	Kinh	Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường Kon Tum	02/11/ 2012	12/12	Cử nhân Công tác xã hội	Cao cấp		Dự kiến CT. Công đoàn phường Kon Tum
13	Lê Thị Xuân Trang		15/02/ 1977	Kinh	Phó Chủ tịch Công đoàn phường Cẩm Thành		12/12	Cử nhân kinh tế	Trung cấp		
14	Phạm Hồng Hải		20/07/ 1984	Kinh	Phó Chủ tịch Công đoàn phường Nghĩa Lộ	11/11/ 2016	12/12	Cử nhân kinh tế	Trung cấp		
15	Trịnh Quang Nghĩa	01/6/ 1976		Kinh	Phó Giám đốc, Chủ tịch CĐCS BHXH tỉnh Quảng Ngãi		12/12	Th.sĩ Kinh tế Phát triển; CN Kế toán;	Cao cấp		
16	Lê Hữu Lợi	21/4/ 1981		Kinh	Phó Giám đốc, chủ tịch CĐCS Bệnh viện đa khoa tỉnh QN 2	2008	12/12	Tiến sĩ	Cao cấp		
17	Bùi Thị Như Nguyệt		1984	Mường	Phó Chủ tịch CĐCS Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi 2	2002	12/12	Đại học	Trung cấp		
18	Dương Thị Ngọc		1990	Kinh	Phó Chủ tịch CĐCS Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất		12/12	Trung cấp			

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Văn bản quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị		
19	Lê Hữu Sơn	1982		Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Millennium Furniture	2025	12/12	Đại học	Sơ cấp		
20	Nguyễn Thị Xuân Hiếu		1990	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Mensa industries		12//12	Đại học			
21	Đào Thị Kim Phụng		1990	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam)		12/12	Cử nhân Tiếng Trung			
22	Phạm Thị Mỹ Duyên		1988	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Properwell Việt Nam		12/12	Trung cấp			
23	Đinh Tấn Quân	1990		Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH XDD Texile		12/12	Đại học			
24	Đỗ Văn Hạnh	20/04/ 1992		Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Hoya Lens Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi		12/12	Đại học			
25	Nguyễn Anh Vũ	1981		Kinh	Phó Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam		12/12	Đại học			
26	Bùi Thị Thẩm		21/09/ 1985	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Điện tử Sumida Quảng Ngãi		12/12	Đại học			
27	Hồ Thị Hoàng Oanh		1986	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH HTV Gallant Dachan Seafood		12/12	Đại học			
28	Phạm Hoàng Nam	1992		Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Gesin Việt Nam		12/12	Đại học			
29	Nguyễn Thị Trang		1984	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH XNK TM Thuyên Nguyên		12/12	Trung cấp			

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Văn bản quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị		
30	Phạm Thị Kim Dung		29/12/1075	Dẻ Triêng	Phó Chủ tịch CĐCS Trường cao đẳng Kon Tum	2007	12/12	Đại học	Trung cấp		
31	Y Hảo		1981	Sơ rá	Chủ tịch CĐCS Trung tâm y tế Kon Rẫy	2014	12/12	Thạc sĩ	Trung cấp		
32	Nông Văn Kiên	16/01/1986		Tày	Phó chủ tịch CĐCS Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh	2012		Thạc sĩ	Trung cấp		
33	Đinh Thị Mai Hương		05/12/1975	H'rê	Phó Giám đốc, Chủ tịch CĐCS Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi	2006	12/12	Bác sĩ Chuyên khoa I	Cao cấp		
V	**Ủy ban Kiểm tra**										
*	***Đề xuất bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030***										
01	Đỗ Anh Tuấn	10/04/1980		Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	16/09/2002	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp		
02	Nguyễn Thị Thu Thủy		18/06/1980	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	01/04/2012	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp		
03	Lê Thị Xuân Trang		15/02/1977	Kinh	Phó Chủ tịch Công đoàn phường Cẩm Thành		12/12	Cử nhân kinh tế	Trung cấp		
04	Hồ Thị Lệ Thủy		14/09/1991	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	24/08/2021	12/12	CN Luật	Sơ cấp		
05	Hồ Thị Dung		17/05/1986	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	08/12/2016	12/12	Cử nhân xã hội học	Trung cấp		
06	Nguyễn Quốc Chinh	08/10/1982		Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	02/08/2006	12/12	CN Quản lý NN	Trung cấp		
07	Hà Thị Thanh Thủy		10/04/1989	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	26/02/2019	12/12	CN Quản lý VH	Trung cấp		
08	Nông Văn Kiên	16/01/1986		Tày	Phó chủ tịch CĐCS Ban quản lý Khu bảo	2012		Thạc sĩ	Trung cấp		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Văn bản quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị		
					tồn thiên nhiên Ngọc Linh						
09	Phạm Thị Kim Dung		29/12/ 1075	Dẻ Triêng	Phó Chủ tịch CĐCS Trường cao đẳng Kon Tum	2007	12/12	Đại học	Trung cấp		
VI	**Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra**										
*	***Đề xuất bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030***										
01	Lê Thanh Bình			Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	19/10/ 2004	12/12	Th.s Khoa học chính trị; Cử nhân Luật	Cao cấp		
02	Nguyễn Lệ Thu		16/10/ 1983	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	06/11/ 2007	12/12	Th.sĩ Kinh tế; CN Ngữ văn; CN Kinh tế	Cao cấp		
03	Nguyễn Ngọc Thành	20/04/ 1987		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	08/08/ 2013	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp		
VII	**Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra**										
01	Thiều Thị Diễm Phúc		03/7/ 1982	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	08/01/ 2012	12/12	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán	Cao cấp		
02	Nguyễn Xuân Quang	06/03/ 1980		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	12/12/ 2014	12/12	Th.s Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Quản trị Kinh doanh	Trung cấp		
03	Trịnh Thị Thanh		12/01/ 1983	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	04/08/ 2005	12/12	Cử nhân Kinh tế phát triển	Cao cấp		

**** Ghi chú:***

1. Quy hoạch Ban Thường vụ:

- Tổng số quy hoạch: 13 đồng chí (hệ số quy hoạch: 1,5).
- Tỷ lệ nữ: 6/13 đồng chí (tỷ lệ: 46,2%).

2. Quy hoạch Ban Chấp hành:

- Tổng số quy hoạch: 33 đồng chí (hệ số quy hoạch: 1,2).
- Nữ: 22 đồng chí (tỷ lệ: 66,7%)
- Người DTTS: 5 đồng chí (chiếm 15,2%).

3. Ủy ban Kiểm tra:

- Tổng số quy hoạch: 09 đồng chí (hệ số quy hoạch: 1,0).
- Nữ: 06 đồng chí (tỷ lệ 66,7%)
- Người DTTS: 02 đồng chí (tỷ lệ 22,2%).

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH QUY HOẠCH NHIỆM KỲ 2030 – 2035

(Kèm theo Kế hoạch số 42 /KH-LĐLĐ ngày 28 /5/2026 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị	
I	**Đề xuất quy hoạch chức danh Chủ tịch LĐLĐ tỉnh**									
01	Nguyễn Thị Việt Hiển		19/10/1976	Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh, kiêm Trưởng Ban Công tác Công đoàn	28/05/1998	12/12	Kỹ sư Bảo hộ LĐ; CN Ngoại ngữ; CN tin, CN XDĐ và CQNN	Cao cấp	
02	Nguyễn Ngọc Trang	15/5/1977		Kinh	Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh	29/11/2007	12/12	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Kinh tế	Cao cấp	
03	Lê Thanh Bình	24/10/1977		Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	19/10/2004	12/12	Th.s Khoa học chính trị; Cử nhân Luật	Cao cấp	
II	**Đề xuất quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh**									
01	Lê Thanh Bình	24/10/1977		Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	19/10/2004	12/12	Th.s Khoa học chính trị; Cử nhân Luật	Cao cấp	
02	Võ Hùng Cường	16/01/1977		Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	13/04/2006	12/12	Th.s Khoa học chính trị; CN Ngoại ngữ	Cao cấp	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị	
03	Bùi Quang Tuyến	20/11/1982		Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	18/08/2011	12/12	CN Ngữ văn; CN Kinh tế Luật	Cao cấp	
04	Huỳnh Thị Hồng Trâm		05/08/1980	Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	02/11/2011		Cử nhân Ngữ văn; Cử nhân Luật	Cao cấp	
III	**Ủy viên Ban Thường vụ**									
01	Ngô Anh	12/08/1978		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	04/08/2014	12/12	Cử nhân khoa học Lịch sử	Cao cấp	
02	Nguyễn Lệ Thu		16/10/1983	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	06/11/2007	12/12	Th.sĩ Kinh tế; CN Ngữ văn; CN Kinh tế	Cao cấp	
03	Võ Văn Tân	29/04/1978		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	10/06/2007	12/12	Thạc sĩ Quản lý Công	Cao cấp	
04	Thiều Thị Diễm Phúc		03/7/1982	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	08/01/2012	12/12	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán	Cao cấp	
05	Nguyễn Ngọc Thành	20/04/1987		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	08/08/2013	12/12	Cử nhân Kinh tế	Trung cấp	
06	Nguyễn Minh Hoàng	10/10/1978		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	30/06/2003	12/12	Cử nhân Sư phạm (chuyên ngành Hoá)	Cao cấp	
07	Trịnh Thị Thanh		12/01/1983	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	04/08/2005	12/12	Cử nhân Kinh tế phát triển	Cao cấp	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị	
08	Nguyễn Xuân Quang	06/03/1980		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	12/12/2014	12/12	Th.s Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Quản trị Kinh doanh	Trung cấp	
09	Bùi Thị Loan		16/08/1979	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	04/08/2005	12/12	Cử nhân Công tác Xã hội	Cao cấp	
10	Nguyễn Trọng Nghĩa	07/10/ 1976		Kinh	ĐUV, Phó chủ tịch UBMTTQVN phường, Chủ tịch Côngđoàn phường Cẩm Thành	2006	12/12	Cử nhân Ngữ văn	Trung cấp	
11	Nguyễn Thị Minh Thư		15/02/ 1987	Kinh	Đảng uỷ viên, Phó Chủ tịch UBMTTQVN, Chủ tịch Công đoàn phường Nghĩa Lộ	2011	12/12	Thạc sĩ Luật, cử nhân Kinh tế	Cao cấp	
12	Nguyễn Thị Mỹ Trang		01/10/1982	Kinh	Đảng ủy viên, Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Chủ tịch Công đoàn xã Bình Sơn	2010	12/12	Cử nhân Kinh tế	Cao cấp	
13	Hà Văn Hùng	29/09/1975		Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam	2004	12/12	Cử nhân Kinh tế	Sơ cấp	
IV	**Ủy viên Ban Chấp hành**									
01	Nguyễn Thị Bích Hằng		04/10/1983	Kinh	Ủy viên UBKT LĐLĐ tỉnh, chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	25/10/2012	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp	
02	Hà Thị Thanh Thủy		10/04/1989	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	26/02/2019	12/12	CN Quản lý VH	Trung cấp	
03	Hồ Thị Lệ Thủy		14/09/1991	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	24/08/2021	12/12	CN Luật	Sơ cấp	
04	Mai Lê Xuân Nương		15/09/1982	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	15/07/2006	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp	
05	Nguyễn Quốc Chinh	08/10/1982		Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	02/08/2006	12/12	CN Quản lý NN	Trung cấp	
06	Phạm Thị Kim Dung		25/12/1990	Kinh	Nhân viên Quỹ trợ vốn CNLĐ nghèo	24/08/2021	12/12	CN Kinh tế	Sơ cấp	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị	
07	Đỗ Anh Tuấn	10/04/1980		Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	16/09/2002	12/12	Cử nhân Kinh tế	Trung cấp	
08	Nguyễn Thị Thu Thuỷ		18/06/1980	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	01/04/2012	12/12	Cử nhân Kinh tế	Trung cấp	
09	Hồ Thị Dung		17/05/1986	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	08/12/2016	12/12	Cử nhân xã hội học	Trung cấp	
10	Huỳnh Thị Ly Ly		25/8/ 1987	Kinh	Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường Kon Tum	02/11/ 2012	12/12	Cử nhân Công tác xã hội	Cao cấp	Dự kiến CT. Công đoàn phường Kon Tum
11	Lê Thị Xuân Trang		15/02/ 1977	Kinh	Phó Chủ tịch Công đoàn phường Cẩm Thành		12/12	Cử nhân kinh tế	Trung cấp	
12	Phạm Hồng Hải		20/07/ 1984	Kinh	Phó Chủ tịch Công đoàn phường Nghĩa Lộ	11/11/ 2016	12/12	Cử nhân kinh tế	Trung cấp	
13	Trịnh Quang Nghĩa	01/6/ 1976		Kinh	Phó Giám đốc, Chủ tịch CĐCS BHXH tỉnh Quảng Ngãi		12/12	Th.sĩ Kinh tế Phát triển; CN Kế toán;	Cao cấp	
14	Lê Hữu Lợi	21/4/ 1981		Kinh	Phó Giám đốc, chủ tịch CĐCS Bệnh viện đa khoa tỉnh QN 2	2008	12/12	Tiến sĩ	Cao cấp	
15	Bùi Thị Như Nguyệt		1984	Mường	Phó Chủ tịch CĐCS Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi 2	2002	12/12	Đại học	Trung cấp	
16	Dương Thị Ngọc		1990	Kinh	Phó Chủ tịch CĐCS Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất		12/12	Trung cấp		
17	Lê Hữu Sơn	1982		Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Millennium Furniture	2025	12/12	Đại học	Sơ cấp	
18	Nguyễn Thị Xuân Hiếu		1990	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Mensa industries		12//12	Đại học		
19	Đào Thị Kim Phụng		1990	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam)		12/12	Cử nhân tiếng Trung		
20	Phạm Thị Mỹ Duyên		1988	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Properwell Việt Nam		12/12	Trung cấp		
21	Đinh Tấn Quân	1990		Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH XDD Texile		12/12	Đại học		
22	Đỗ Văn Hạnh	20/04/ 1992		Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Hoya Lens Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi		12/12	Đại học		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị	
23	Nguyễn Anh Vũ	1981		Kinh	Phó Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam		12/12	Đại học		
24	Bùi Thị Thẩm		21/09/ 1985	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Điện tử Sumida Quảng Ngãi		12/12	Đại học		
25	Hồ Thị Hoàng Oanh		1986	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH HTV Gallant Dachan Seafood		12/12	Đại học		
26	Phạm Hoàng Nam	1992		Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH Gesin Việt Nam		12/12	Đại học		
27	Nguyễn Thị Trang		1984	Kinh	Chủ tịch CĐCS Công ty TNHH XNK TM Thuyên Nguyên		12/12	Trung cấp		
28	Phạm Thị Kim Dung		29/12/ 1075	Dẻ Triêng	Phó Chủ tịch CĐCS Trường cao đẳng Kon Tum	2007	12/12	Đại học		
29	Y Hảo		1981	Sơ rá	Chủ tịch CĐCS Trung tâm y tế Kon Rẫy	2014	12/12	Thạc sĩ	Trung cấp	
30	Nông Văn Kiên	16/01/1986		Tày	Phó chủ tịch CĐCS Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh	2012		Thạc sĩ	Trung cấp	
31	Đinh Thị Mai Hương		05/12/ 1975	H'rê	Phó Giám đốc, Chủ tịch CĐCS Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi	2006	12/12	Bác sĩ Chuyên khoa I	Cao cấp	
V	**Ủy ban Kiểm tra**									
01	Đỗ Anh Tuấn	10/04/ 1980		Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	16/09/ 2002	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp	
02	Nguyễn Thị Thu Thủy		18/06/ 1980	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	01/04/ 2012	12/12	CN Kinh tế	Trung cấp	
03	Lê Thị Xuân Trang		15/02/ 1977	Kinh	Phó Chủ tịch Công đoàn phường Cẩm Thành		12/12	Cử nhân kinh tế	Trung cấp	
04	Hồ Thị Lệ Thủy		14/09/ 1991	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	24/08/ 2021	12/12	CN Luật	Sơ cấp	
05	Hồ Thị Dung		17/05/ 1986	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	08/12/ 2016	12/12	Cử nhân xã hội học	Trung cấp	
06	Nguyễn Quốc Chinh	08/10/ 1982		Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	02/08/ 2006	12/12	CN Quản lý NN	Trung cấp	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Đảng viên	Trình độ			Ghi chú
		Nam	Nữ				Phổ thông	Chuyên môn	Chính trị	
07	Hà Thị Thanh Thủy		10/04/ 1989	Kinh	Chuyên viên Ban Công tác Công đoàn	26/02/ 2019	12/12	CN Quản lý VH	Trung cấp	
08	Nông Văn Kiên	16/01/1986		Tày	Phó chủ tịch CĐCS Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh	2012	12/12	Thạc sĩ	Trung cấp	
09	Phạm Thị Kim Dung		29/12/ 1075	Dẻ Triêng	Phó Chủ tịch CĐCS Trường cao đẳng Kon Tum	2007	12/12	Đại học	Trung cấp	
VI	**Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra**									
01	Lê Thanh Bình	24/10/1977		Kinh	Ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	19/10/ 2004	12/12	Th.s Khoa học chính trị; Cử nhân Luật	Cao cấp	
02	Nguyễn Lệ Thu		16/10/ 1983	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	06/11/ 2007	12/12	Th.sĩ Kinh tế; CN Ngữ văn; CN Kinh tế	Cao cấp	
03	Thiều Thị Diễm Phúc		03/7/ 1982	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	08/01/ 2012	12/12	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán	Cao cấp	
VII	**Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra**									
01	Thiều Thị Diễm Phúc		03/7/ 1982	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	08/01/ 2012	12/12	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán	Cao cấp	
02	Nguyễn Xuân Quang	06/03/ 1980		Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	12/12/ 2014	12/12	Th.s Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Quản trị Kinh doanh	Trung cấp	
03	Trịnh Thị Thanh		12/01/ 1983	Kinh	Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	04/08/ 2005	12/12	Cử nhân Kinh tế phát triển	Cao cấp	

**** Ghi chú:***

1. Quy hoạch Ban Thường vụ:

- Tổng số quy hoạch: 13 đồng chí (hệ số quy hoạch: 1,5).
- Tỷ lệ nữ: 6/13 đồng chí (tỷ lệ: 46,2%).

2. Quy hoạch Ban Chấp hành:

- Tổng số quy hoạch: 31 đồng chí (hệ số quy hoạch: 1,1).
- Nữ: 21 đồng chí (tỷ lệ: 67,8%)
- Người DTTS: 05 đồng chí (chiếm 15,2%).

3. Ủy ban Kiểm tra:

- Tổng số quy hoạch: 09 đồng chí (hệ số quy hoạch: 1,0).
- Nữ: 06 đồng chí (tỷ lệ 66,7%)
- Người DTTS: 02 đồng chí (tỷ lệ 22,2%).